

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **345/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/10/2019

Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình
giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Minh Tâm.

2. Ông Hoàng Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST - HNGĐ, ngày 16/7/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23/9/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X; sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn C; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Phùng Văn C kết hôn năm 2016, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 15/6/2016 tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn V, xã H, huyện S. Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu, đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến vợ con, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên

cũng khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi vì vậy chị đã mang con về nhà bố mẹ để ở thôn P, xã L, huyện S từ đầu năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Phùng Nam A, sinh ngày 19/02/2017 hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Phùng Văn C đến để giải quyết vụ án nhưng anh C đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Phùng Chí K (bố đẻ của anh Phùng Văn C), anh C và chị X có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xích mích. Gia đình đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không thành. Chị X đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn P, xã L, huyện S từ đầu năm 2018 và sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Hiện nay, anh C đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và có liên lạc với ông nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Gia đình ông có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết nhưng anh C bận việc không về được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Phùng Văn C; giao cháu Phùng Nam A, sinh ngày 19/02/2017 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Phùng Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện S. Anh C đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh C đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh C đã thông báo cho anh C nhưng anh C vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly

thân từ đầu năm 2018 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X là xử cho chị Sừu được ly hôn với anh Phùng Văn C.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn C có 01 con chung là cháu Phùng Nam A, sinh ngày 19/02/2017. Xét thấy, cháu còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), hiện đang ở cùng chị X; anh C cũng không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Nam A cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị X không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Phùng Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Nam A, sinh ngày 19/02/2017 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001035 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Phùng Văn C không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Tuyết Mai